

Số: 204/KH-UBND

Đồng Nai, ngày 20 tháng 4 năm 2026

**KẾ HOẠCH**

**Tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật  
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15 ngày 03/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 2093/NQ-UBTVQH15 ngày 03/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thành lập Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-BCĐ ngày 10/4/2026 của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (Ủy ban Thường vụ Quốc hội) ban hành Kế hoạch triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông báo số 2331/TB-BCĐ ngày 10/4/2026 của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (Ủy ban Thường vụ Quốc hội) thông báo kết luận Phiên họp lần thứ nhất của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật;

Thực hiện chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Công văn số 1365-CV/TU ngày 15/4/2026 và Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh tại Công văn số 2717-CV/ĐU ngày 15/4/2026, để triển khai kịp thời, thống nhất, hiệu quả nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh, sau khi xem

xét Tờ trình số 148/TTr-STP ngày 19/4/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

a) Xác định nội dung các công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo nội dung Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15 ngày 03/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật;

b) Nâng cao chất lượng và hoàn thiện thể chế chính sách pháp luật của tỉnh phù hợp, thống nhất với quy định của Trung ương và đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương.

### **2. Yêu cầu**

a) Nội dung Kế hoạch phải bám sát Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15; Quyết định số 05/QĐ-BCĐ ngày 10/4/2026 của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về rà soát, tổng rà soát hệ thống hóa văn quy phạm pháp luật theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định hướng dẫn thi hành.

b) Phát huy vai trò, chủ động, tích cực và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân; trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức chỉ đạo trực tiếp và chịu trách nhiệm về kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực mình tham mưu; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

c) Bảo đảm cơ sở vật chất, bố trí nguồn lực và kinh phí để tổ chức triển khai thực hiện tổng rà soát. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác tổ chức rà soát.

d) Kế hoạch phải được triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất trên địa bàn tỉnh, xác định nội dung công việc cụ thể rõ ràng, thời gian hoàn thành; phạm vi trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

## **II. NỘI DUNG**

### **1. Thành lập Tổ công tác, Tổ giúp việc tham mưu tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL**

a) Giao Tổ công tác thực hiện rà soát, xử lý các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (cũ) và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước (cũ) tại Quyết định số 911/QĐ-

UBND ngày 16/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, đồng thời thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Đồng Nai (viết tắt là Tổ Công tác 911).

b) Giao Tổ công tác chỉ đạo Tổ giúp việc cho Tổ công tác theo Quyết định số 69/QĐ-TCT911 ngày 15/4/2026 đồng thời tham mưu thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Đồng Nai.

## **2. Xây dựng Kế hoạch thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật**

a) Cơ quan chủ trì: Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Thời gian ban hành: Tháng 4/2026.

d) Sản phẩm: Kế hoạch thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

## **3. Tổ chức hướng dẫn, triển khai nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL**

a) Cơ quan chủ trì: Cơ quan thường trực Tổ công tác 911 (Sở Tư pháp)

b) Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Thời gian hoàn thành: Sau khi Ban Chỉ đạo Tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có bộ tài liệu hướng dẫn và tổ chức Hội nghị, Hội thảo triển khai, tập huấn, Sở Tư pháp sẽ triển khai, hướng dẫn đến các cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức, cá nhân có liên quan.

d) Sản phẩm: Tổ chức Hội nghị tập huấn hoặc Văn bản triển khai hướng dẫn đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế.

## **4. Thực hiện rà soát, xây dựng báo cáo tình hình triển khai, kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tại các cơ quan**

a) Cơ quan chủ trì: Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Nội dung, phạm vi rà soát:

- Các Sở, ban, ngành thực hiện rà soát toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi lĩnh vực, ngành do cơ quan, đơn vị tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành còn hiệu lực thi hành và các văn bản QPPL đã được ban hành nhưng chưa có hiệu lực tính đến hết ngày 31/10/2026;

- Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện rà soát các văn bản QPPL do Hội đồng dân, Ủy ban nhân dân phường, xã ban hành còn hiệu lực thi hành và các văn bản QPPL đã được ban hành nhưng chưa có hiệu lực tính **đến hết ngày 31/10/2026**;

d) Thời gian, sản phẩm hoàn thành:

- Báo cáo tình hình, sơ bộ kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật:

+ Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường gửi báo cáo về cơ quan Thường trực Tổ Công tác 911 (Sở Tư pháp) tổng hợp **trước ngày 20/6/2026**.

+ Sở Tư pháp tổng hợp, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo về Bộ Tư pháp **trước ngày 10/7/2026**.

- Báo cáo chính thức kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật:

+ Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường gửi báo cáo về cơ quan Thường trực Tổ Công tác 911 (Sở Tư pháp) tổng hợp **trước ngày 10/10/2026**.

+ Sở Tư pháp tổng hợp, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo về Bộ Tư pháp **trước ngày 10/11/2026**.

### **5. Tổ chức lấy ý kiến về kết quả tổng rà soát và đề xuất xử lý**

a) Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp

b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Thời gian hoàn thành: **Trước ngày 31/10/2026**

d) Sản phẩm: Báo cáo kết quả tổ chức lấy ý kiến.

### **6. Tiếp tục chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin, dữ liệu văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật**

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên

d) Sản phẩm: Thông tin, dữ liệu văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật tiếp tục được chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật thường xuyên.

### **7. Khen thưởng**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức triển khai thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh (giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu, đề xuất).

### III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước đảm bảo, được bố trí bổ sung trong kinh phí hoạt động của Cơ quan thường trực Tổ công tác 911 (Sở Tư pháp), các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

### IV. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Thường trực Tổ công tác 911 (Sở Tư pháp), các thành viên Tổ Công tác 911, thành viên Tổ giúp việc cho Tổ công tác 911 và các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nội dung Kế hoạch và sự phân công, chỉ đạo trực tiếp của Tổ công tác để triển khai tổ chức thực hiện, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ được giao; kịp thời trao đổi, phối hợp với Tổ giúp việc để xử lý những khó khăn, vướng mắc hoặc báo cáo Tổ trưởng Tổ công tác 911 về các nội dung vượt thẩm quyền để xem xét, chỉ đạo.

#### 2. Sở Tư pháp – cơ quan Thường trực Tổ công tác 911

a) Chủ động xây dựng nội dung nhiệm vụ của Tổ công tác 911 và tổ chức các cuộc họp và phân công rõ nhiệm vụ cho các thành viên Tổ công tác, Tổ giúp việc để đảm bảo "rõ người rõ việc".

b) Thường xuyên theo dõi, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này theo đúng tiến độ và báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu;

c) Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ban, ngành, địa phương trong quá trình tổng rà soát, trao đổi, hướng dẫn và kịp thời báo cáo, đề xuất giải pháp để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện (nếu có);

d) Phối hợp Sở Tài chính dự toán kinh phí đảm bảo cho công tác tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành.

#### 3. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị, địa phương, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### 4. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh

a) Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo nội dung Kế hoạch.

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để xảy ra tình trạng chậm trễ, không thực hiện đầy đủ các nội

dung công việc trong thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các Sở, ban, ngành phản ánh về Sở Tư pháp để kịp thời tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý. *Muuu*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Bộ Tư pháp;
- Cục QKTVB&TCTHPL – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, các phòng, ban, trung tâm, NC. */*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Út**